TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 29 – 9 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Miên.

2. Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Minh Chánh - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Liệt, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 17/9/2021 đối với bị cáo:

Trần L, sinh năm 1980, huyện Mt, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp TÂ A2, xã Th, huyện Mt, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L1 và bà Huỳnh Thị Ph; Anh, chị, em ruột: 03 người, bị cáo lớn nhất; Tiền sự: Không có; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 21/6/2002, bị Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh tuyên phạt 10 năm tù về tội 'Cố ý gây thương tích" (Đã chấp hành xong hình phạt tù, phần trách nhiệm dân sự và án phí: Chưa chấp hành xong).

Bị khởi tố ngày 19/5/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 27/5/2021 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Người bị hại*: Ông Sơn C, sinh năm 1969. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp Tâ A2, xã Th, huyện Mt, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Thạch Xà R, sinh năm 1992 (Có mặt).

Cư trú: Ấp tâ A2, xã Th, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Sơn M, sinh năm 1985. *(Vắng mặt)*

2/ Ông Lâm R1, sinh năm 1989. *(Vắng mặt)*

3/ Bà Danh Thị Kim L, sinh năm 1971. *(Vắng mặt)*

4/ Ông Danh Hoàng Ng, sinh năm 1991. *(Vắng mặt)*

5/ Ông Lâm L1, sinh năm 1991. *(Vắng mặt)*

Cùng cư trú: Ấp TÂ A2, xã TH, huyện MT, Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 22/02/2021,bị cáo Trần L cùng với Thạch Sà R, sinh năm 1992 cùng ngụ ấp TÂ A2, xã TH, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng, uống rượu tại nhà của R, Sau khi uống rượu xong, R rủ bị cáo đến nhà của bị hại Sơn C để đòi cái bếp ga mi ni và bóng đèn của R cho Sơn C mượn trước đó. Khi đi bị cáo và R có mang theo mỗi người 01 cây dao mục đích dùng để phòng thân. Khi đến nhà Sơn C thì R đưa cây dao của R cho bị cáo cầm rồi vào nhà Sơn C kêu cửa, thấy vậy Sơn C núp trong nhà dùng phản (dao chặt cỏ) chém trúng R mấy nhát, R la cứu, thì bị cáo dùng dao đang cầm trên tay xông đến chém nhiều nhát vào Sơn C gây thương tích. Nghe tiếng la, những người ở xóm đến can ngăn đưa Sơn C đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng từ ngày 23/02/2021 đến ngày 08/3/2021 thì xuất viện.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 119/TgT-PY ngày 04/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: thương tích của bị hại Sơn C như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng đỉnh trái, kích thước sẹo lớn. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (*Ba phần trăm*).

- Sẹo ngang mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước: 06cmx 0,6cm; đứt gân duỗi ngón IV, V, gân duỗi cổ tay trụ, gãy xương trụ trái. Đã được phẫu thuật khâu nối gân duỗi ngón IV, V; gân duỗi cổ tay trụ; kết hợp xương trụ trái bằng đinh nội tủy. Còn ảnh hưởng chức năng cổ tay và ngón IV, V bàn tay trái. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (*Mười ba phần trăm*).

- 02 sẹo phẫu thuật xuôi mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước sẹo trung bình. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04% (*Bốn phần trăm*)

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế, hiện tại là **19%** (*Mười chín phần trăm*).

Kết luận khác:

- Tổn thương vùng đỉnh trái, cẳng tay trái do vật sắc gây nên.

- Tổn gây ảnh hưởng chức năng cổ- bàn tay trái.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Mỹ Tú thu giữ:

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại, có chiều dài 58cm; rộng 4,2cm (Cán bằng kim loại dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 33cm);

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 60cm, rộng 06cm (Cán dao bằng gỗ dài 28cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm);

- 01 cây phản bằng kim loại có chiều dài 78cm, rộng 5,5cm (Cán bằng gỗ 18 cm x 2,5cm).

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSMT, ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú để xét xử bị cáo Trần L về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 5, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự và Nghị Quyết 03/2006, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại chi phí nằm viện, tiền ngày công lao động với tổng số tiền là 30.652.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy:

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại, có chiều dài 58cm; rộng 4,2cm (Cán bằng kim loại dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 33cm);

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 60cm, rộng 06cm (Cán dao bằng gỗ dài 28cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm);

- 01 cây phản bằng kim loại có chiều dài 78cm, rộng 5,5cm (Cán bằng gỗ 18 cm x 2,5cm).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ tú. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người làm chứng ông Sơn M, Lâm R1, Danh Thị Kim L, Danh Hoàng Ngh, Lâm L vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc xét xử, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai họ nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng có tên nêu trên.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, Hành vi của bị cáo dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào người bị hại gây thương tích cho bị hại, theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 119/TgT-PY ngày 04/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Sơn C do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 19%. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu. Sau khi

thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 30.652.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, bị cáo có học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách hiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể ngày 21/6/2002, bị Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 10 năm tù về tội 'Cố ý gây thương tích" (Đã chấp hành xong hình phạt tù, phần trách nhiệm dân sự và án phí: Chưa chấp hành xong) nhưng lại tiếp tục phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ dùng dao chém nhiều nhát vào người khác sẽ gây nên thương tích và làm tổn hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây ra với lỗi cố ý không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm Dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị cho bị hại với tổng số tiền là 30.652.000 đồng (Ba mươi triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng) nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại, có chiều dài 58cm; rộng 4,2cm (Cán bằng kim loại dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dai 33cm);

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 60cm, rộng 06cm (Cán dao bằng gỗ dài 28cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm);

- 01 cây phản bằng kim loại có chiều dài 78cm, rộng 5,5cm (Cán bằng gỗ 18 cm x 2,5cm).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc khmer, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với thương tích của Thạch Xà R bị Sơn C dùng phản chém trúng gây thương tích nhưng R không đi điều trị mà điều trị tại nhà. Đồng thời, R cũng không

đi giám định thương tích, không yêu cầu xử lý đối với Sơn C nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sữa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần L phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2/ Tuyên phạt bị cáo Trần L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2021.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần L bồi thường cho bị hại Sơn C số tiền 30.652.000 đồng (*Ba mươi triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

4/ Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại, có chiều dài 58cm; rộng 4,2cm (Cán bằng kim loại dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 33cm);

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại có chiều dài 60cm, rộng 06cm (Cán dao bằng gỗ dài 28cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm);

- 01 cây phản bằng kim loại có chiều dài 78cm, rộng 5,5cm (Cán bằng gỗ 18 cm x 2,5cm).

5/ Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần L được miễn nộp tiền án phí.

6/ Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do

chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS huyện Mỹ Tú;
- CA huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trương Anh Tuấn